

## **CÁC VÕ TƯỚNG TÀI BA KHAI CANH MỞ CÕI, TRẦN GIỮ ĐỊA PHƯƠNG, BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THEO TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ**

**ThS. VÕ VINH QUANG**

Đại học Phan Châu Trinh, Hội An, Quảng Nam

Quảng Bình - vùng đất đặc biệt, nơi lưu giữ nhiều dấu ấn lịch sử văn hóa Việt Nam đậm nét từ trong nhiều thế kỉ - cũng chính là nơi hội tụ, sản sinh ra nhiều danh tướng oai hùng, vĩ đại, đóng góp công lao to lớn cho sự vững bền, trường tồn cũng như góp phần nêu cao giá trị của truyền thống đấu tranh xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Trong suốt chiều dài lịch sử, Quảng Bình luôn luôn là mảnh đất đặc thù, nơi hội tụ tinh hoa của các dũng tướng văn võ song toàn, đa văn quảng kiến, sự nghiệp lẫy lừng. Nét đẹp văn hóa đó vẫn nối tiếp cho đến hôm nay và mai sau.

Có thể nói, danh nhân Quảng Bình nói chung và danh tướng Quảng Bình nói riêng không chỉ và không hẳn là người gốc Quảng Bình, mà chính là *“những người sinh ra tại các địa phương khác nhưng sự nghiệp nổi bật gắn với đất Quảng Bình hoặc những người sinh ra tại Quảng Bình có công lao với đất nước và các địa phương khác được sử sách ghi nhận. Như vậy, Quảng Bình có danh nhân cấp tỉnh nhưng cũng có danh nhân Quốc gia, thế giới”*<sup>1</sup>. Với tiêu chí như vậy, chúng ta thấy Quảng Bình thực sự là nơi sản sinh và tụ hội nhân tài trong suốt quá trình lịch sử. Với bài viết này, chúng tôi xin tập trung làm rõ tinh thần yêu nước, tấm lòng xả thân vì quê hương đất nước và những dấu ấn đậm nét trong tài năng, trí tuệ của các danh tướng Quảng Bình góp phần xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Như đã biết, năm 1069, Lý Thánh Tông cùng tỳ tướng Lý Thường Kiệt và Lý Thường Hiến tiến đánh Chiêm Thành, bắt được vua Chiêm là Chế Củ (Rudrevarma III) đem về Thăng Long. Để chuộc tội, Chế Củ xin dâng 3 châu Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh (vùng Quảng Bình và 1 phần phía Bắc Quảng Trị hiện nay) cho Đại Việt. Từ đây, lãnh thổ Đại Việt đã tiến đến Bắc Quảng Trị và vùng đất Quảng Bình hiện nay chính là vùng biên viễn, có vị trí và vai trò cực kỳ quan trọng trong tiến trình lịch sử của đất nước ta. *“Để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, quân dân ở đây tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài, gay go và không kém phần ác liệt trước các cuộc xâm lấn của vương quốc Chiêm Thành. Cuộc đấu tranh đó kéo dài suốt mấy thế kỉ, trải qua nhiều thời đại phong kiến khác nhau, song độc lập chủ quyền của đất nước không những được giữ vững mà còn góp phần mở rộng lãnh thổ về phía Nam, tạo nên non sông Việt Nam thống nhất ngày nay”*<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> PGS.TS. Đỗ Bang, *“Tiêu chí danh nhân và nhận diện về danh nhân Quảng Bình”*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về *“Danh nhân Quảng Bình”*, Quảng Bình, 7/2012, tr.13.

<sup>2</sup> UBND tỉnh Quảng Bình - Sở KH&CN, *Tổng tập đề tài Địa chí Quảng Bình, Phần II: Lịch sử chinh phục thiên nhiên, đấu tranh giữ nước và đấu tranh xã hội*, (Cb: Nguyễn Khắc Thái), Quảng Bình, 2007, tr.595.

Quảng Bình là vùng đất “chứng kiến” những thăng trầm, biến động to lớn trong suốt chiều dài lịch sử nước ta, kể từ khi được sáp nhập vào Đại Việt vào thế kỉ XI. Địa phương này là “bàn đạp” đầu tiên cho quá trình Nam tiến của dân tộc Việt, là nơi giao thoa tư tưởng văn hóa và cũng là chốn hội tụ linh khí của đất trời với thế núi - thế sông - thế đồng - thế biển khá đặc biệt. Bởi vậy, Quảng Bình luôn được các triều đại phong kiến quan tâm, tiến cử nhiều danh tướng, quân binh xuất chúng, cùng với chính sách “ngụ binh ư nông” để vừa khai phá, mở mang đất đai lãnh thổ, vừa góp phần giữ vững biên cương của Tổ quốc. Điều ấy được minh chứng rõ ràng ở các triều đại kế tiếp triều Lý như Trần, Hồ, Hậu Lê, Nguyễn... với nhiều danh tướng lẫy lừng đặt dấu ấn đậm nét ở vùng đất này như *Lý Thường Kiệt, Trần Bang Cản, Phạm A Song, Hồ Cuồng, Hoàng Hối Khanh, Đào Duy Từ, Nguyễn Triệu Văn, Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Cửu Kiều, Trương Phúc Phan, Nguyễn Thọ Tuấn, Nguyễn Đăng Giai, Hoàng Kế Viêm, Nguyễn Phạm Tuấn, Lê Mô Khởi, Mai Lượng, Đoàn Chí Tuân (Bạch Xi)*... và truyền thống của vùng đất Quảng Bình trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam ấy cũng tiếp tục được các thế hệ thời đại Hồ Chí Minh kế thừa xuất sắc với những danh tướng lẫy lừng như *Võ Nguyên Giáp, Hoàng Sâm, Đồng Sĩ Nguyên*...

### **1. Danh tướng Quảng Bình là những người tiên phong mở cõi, khai dân lập ấp, dựng xây và phát triển đất nước**

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Quảng Bình luôn là nơi có vai trò “then chốt” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ khi Lý Thường Kiệt dưới trướng Lý Thánh Tông tiến đánh Chiêm Thành và thu phục 3 châu Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh để đặt nền tảng vững chắc cho lãnh thổ Đại Việt vào năm 1069, xứ sở này đã luôn là “hấp lực” thu hút nhiều danh nhân, danh tướng đến đây, góp phần xây dựng, phát triển nơi đây thành một vùng đất đặc trưng tiêu biểu trên bản đồ của Tổ quốc.

Do biến động của lịch sử xã hội, Quảng Bình luôn là nơi giao tranh, nơi “đầu sóng ngọn gió” của từng triều đại, khiến con người sinh ra, lớn lên ở vùng đất này lẫn những người “nhập cư” đều mang trong mình dòng máu cương nghị, với tinh thần quả cảm, lòng yêu quê hương, đất nước nồng nàn.

Với vị thế địa - chính trị đặc trưng, vùng đất Quảng Bình luôn gắn liền với sự “kinh bang tế thế” của các danh tướng Đại Việt theo tiến trình lịch đại.

Lịch sử Việt Nam ghi nhận trong công cuộc Nam tiến của dân tộc Việt, và danh tướng Quảng Bình đóng góp công sức rất lớn cho quá trình khai canh mở cõi. Lý Thường Kiệt - người đã góp phần đưa xứ sở Quảng Bình nhập vào lãnh địa Đại Việt - là nhân vật tiêu biểu nhất, góp phần đặt nền móng cho sự phát triển của xứ sở này.

Năm Ất Mão (1075), sau khi chỉ huy quân đội đánh Chiêm Thành, Lý Thường Kiệt vâng mệnh triều đình vẽ bản đồ ba châu: Bố Chính, Địa Lý, Ma Linh và sau đó đổi tên châu Bố Chính thành Bố Chính, châu Địa Lý thành Lâm Bình, Ma Linh thành Minh Linh; chiêu mộ cư dân đến khai phá vùng đất này nhằm bảo vệ vùng Nam biên Đại Việt, ban hành một nền hành chính, ổn định cuộc sống nơi phen dậu xa xôi của Tổ quốc. Có thể nói, đây là lần đầu tiên công cuộc Nam tiến của dân tộc ta được tiến hành

quy mô, hoàn chỉnh, gắn với một thể chế chính trị rõ ràng. Với công lao to lớn đó, Lý Thường Kiệt được xem là vị thành hoàng thủy tổ khai canh ở vùng biên cương trời Nam của Tổ quốc.

Danh tướng nổi tiếng trong tiến trình “khai canh mở cõi” tiếp theo đây là Hoàng Hối Khanh (1362-1407), người ở xã Bái Trại, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, đỗ khoa thi Thái học sinh (Tiến sĩ) năm Giáp Tý, niên hiệu Xương Phù 8 (1384) đời vua Trần Phế Đế.

Mặc dù hiện nay, nhân vật Hoàng Hối Khanh có nhiều ý kiến trái chiều khác nhau, tuy nhiên, ở phương diện “khai canh mở cõi” thì ông luôn được khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của mình đối với vùng đất Nha Nghi - Lệ Thủy. Theo PGS.TS Nguyễn Thị Phương Chi thì “*Có thể khẳng định, vai trò và những đóng góp của Hoàng Hối Khanh đối với Quảng Bình trên hết là việc mở đất, di dân, giữ vững an ninh, quốc phòng của miền biên viễn phía Nam đất nước Đại Việt thời Trần*”<sup>3</sup>.

Công lao mở mang đất nước, gắn kết tình nghĩa giữa hai dân tộc Việt - Chiêm của danh tướng Hoàng Hối Khanh được cư dân vùng Lệ Thủy nói riêng và Quảng Bình nói chung tôn vinh, trân trọng; và tài năng - đạo đức của nhân vật này dần được sáng tỏ trong những công trình nghiên cứu thời gian gần đây. Theo TS. Ngô Thời Đôn, Hoàng Hối Khanh có nhiều đóng góp lớn trong các lĩnh vực như:

“- *Mở mang đất nước về phía Nam, tạo tình đoàn kết dân tộc Chiêm - Việt trong cuộc chống Minh.*

- *Lập sổ hộ tịch trong toàn quốc nhằm động viên lớn nhất sức dân trong cuộc kháng Minh.*

- *Xây dựng Thuận Hóa trở thành căn cứ địa vững chãi trong chống Chiêm, chống Minh.*

- *Xây dựng chiến lũy, thành trì, bến tàu ngăn chặn đường tiến quân ô ạt, cường bạo của giặc Minh.*

- *Xây dựng quê hương trở thành căn cứ kháng chiến chống Chiêm, Minh.*

- *Ông là người sống và hoạt động hiệu quả nhất trên đất Tân Bình, Thuận Hóa*”<sup>4</sup>.

Trên các đóng góp đó, việc “mở mang đất nước về phía Nam”, tổ chức đưa dân khai canh khai khẩn, phát triển kinh tế và tổ chức lực lượng quân đội mạnh chính là đóng góp to lớn nhất.

Ngoài ra, trong thời kỳ cuối Trần, đầu Hồ này còn có những danh tướng nổi tiếng như Thượng thư Trần Bang Cấn (vị thần Thành hoàng làng Vĩnh Lộc, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình), Giám quân Tả thánh dực Tướng quân Hồ Cưỡng, Bộ quân Đô tướng Trần Tùng (làng Vạn Xuân, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình)... Đây là những vị tướng toàn tài, có công lao to lớn đối với

---

<sup>3</sup> Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Bình, Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về “*Danh nhân Quảng Bình*”, Quảng Bình, 7/2012, tr.218.

<sup>4</sup> Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Bình, Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về “*Danh nhân Quảng Bình*”, Quảng Bình, 7/2012, tr.214-215.

các vùng đất truyền thống trên lãnh thổ Quảng Bình mà sử sách và nhân dân địa phương luôn ghi nhớ.

Dòng họ danh tướng Nguyễn Hữu (Nguyễn Triều Văn, Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Hữu Cảnh [Kính]) ở Phúc Tín, xã Vạn Xuân, huyện Phong Lộc (hiện ở xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Tộc Nguyễn Hữu này có truyền thống là võ tướng, với nhiều công lao trong quá trình xây dựng và bảo vệ giang sơn Tổ quốc. Trong đó, Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700) là danh tướng Quảng Bình có công lao mở cõi phương Nam rực rỡ nhất vào thời chúa Nguyễn Phúc Chu.

Các sách *Đại Nam thực lục (tiền biên)*, *Đại Nam liệt truyện (Quyển I)*, *Đại Nam nhất thống chí (Tập 2, Quyển III, mục tỉnh Quảng Bình)*, *Gia Định thành thông chí*, *Việt sử xứ Đàng Trong*, *Danh nhân Quảng Bình (Tập 2)*, *Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc khai sáng miền Nam nước Việt cuối thế kỉ XVIII...* đều thống nhất nhận định tài năng kinh lược xứ Đồng Nai, di dân khai hoang xứ Đồng Nai, di dân lập ấp, mở rộng lãnh thổ xứ Đàng Trong. Chẳng hạn, sách *Đại Nam liệt truyện (tiền biên)* viết: “*Năm Mậu Dần (1698) mùa xuân, chúa sai Hữu Cảnh làm Thống suất, đem quân đi kinh lược Chân Lạp, lấy đất Đồng Phố, đặt làm phủ Gia Định phân chia đất ấy, lấy Đồng Nai (Lộc Dã) làm huyện Phước Long, đặt doanh Trấn Biên, lấy Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng doanh Phiên Trấn. Mở đất nghìn dặm, dân được hơn 4 vạn hộ, bèn chiêu mộ lưu dân từ châu Bố Chính trở vào Nam cho ở đất ấy. Đặt xã, thôn, phường, ấp, khai khẩn ruộng đất, định ngạch tô thuế, làm sổ đinh*”<sup>5</sup>. Theo nhận định của Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền thì “*Việc di dân ở cuối thế kỉ XVII ấy không nhất loạt, nhưng rất có trật tự. Quan quân đã theo lệnh phải nhanh chóng lo toan việc tạo dựng cơ ngơi cho những ai vừa chân ướt chân ráo mới đến chốn lạ nước lạ cái này. Phần dân chúng, thấy đều nức lòng tuân theo mọi sự dẫn đạo hết sức ôn hòa, sáng suốt của vị Thống suất kinh lược Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh*”<sup>6</sup>.

Công lao và đức độ của Đức ông Lễ không những được sử sách ghi chép, mà hiện nay, cư dân miền Nam nhiều nơi vẫn tôn vinh, lập đền thờ, kính trọng và tự hào khi nhắc đến Đức Ông.

Đánh giá về công lao của ông, TS. Đinh Văn Hạnh viết rằng: “*Tài đức, sự cống hiến của Nguyễn Hữu Cảnh đã để lại dấu ấn suốt dọc dải đất miền Trung vào đến Nam Bộ. Có thể nói Nguyễn Hữu Cảnh đã chung sức cùng các chúa Nguyễn góp phần làm thay đổi lịch sử Đông Nam Á, theo như cách nói của nhà nghiên cứu Li Tana.*

*Trước Nguyễn Hữu Cảnh đã có người khai mở đất phương Nam, sau ông nhiều người tiếp tục sự nghiệp đó, nhưng tài đức của ông đã tạo ra bước ngoặt, bản lề cho sự nghiệp mở cõi. Đạo đức của ông và niềm tin dân chúng dành cho ông, thành một*

---

<sup>5</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam liệt truyện, Tập 1, Tiền biên (bản dịch)*, Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa, tr.126.

<sup>6</sup> Như Hiền Nguyễn Ngọc Hiền (1993), *Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc khai sáng miền Nam nước Việt cuối thế kỉ XVIII*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.93.



*tín ngưỡng đã là động lực, sức mạnh nội sinh của lưu dân trên vùng đất mới để xây dựng Nam Bộ thành vùng đất trù phú, giàu có bậc nhất của nước ta”<sup>7</sup>.*

Cùng thời kỳ với Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Thái bảo Quận công Trương Phúc Phan cũng là một danh tướng có đóng góp rất lớn cho công cuộc yên trị, khai hoang lập ấp ở miền Nam thời chúa Nguyễn.

Vào triều Nguyễn, Quảng Bình cũng “đóng góp” nhiều danh tướng toàn tài cho công cuộc xây dựng đất nước, tiêu biểu có Nguyễn Đăng Giai. Trong bài viết “*Nguyễn Đăng Giai - Danh nhân Quảng Bình tài kiêm văn võ, đức phổ vạn dân*”<sup>8</sup> chúng tôi đã từng đề cập cụ thể về tài năng và nhân cách của ông. Bên cạnh một danh tướng chinh đông, phạt bắc, Nguyễn Đăng Giai còn là một vị quan thanh liêm, mẫn cán, lo lắng yêu nước thương dân. Công nghiệp đó được *Đại Nam thực lục* và *Đại Nam liệt truyện* ghi chép rất rõ. Chẳng hạn, năm Quý Tỵ (1833), Nguyễn Đăng Giai tâu xin triều đình cho lập Sở Dưỡng tế và tạo thêm công việc để cứu giúp nhân dân phiêu tán có cái để mưu sinh “*Từ tháng 8, tháng 9 năm ngoái đến nay, dân đói Bắc Kỳ nhiều người vào Thanh Hoá để kiếm ăn, có kẻ chết dọc đường. Tình cảnh ấy, chính mắt nhìn thấy, thật không đang tâm! Vả lại, bày cho làm việc để thay phát chẩn, cũng là một cách cứu đói. Bờ hào ngoài thành và cái cầu đá ở đường cái quan chưa từng xây đắp, cần dùng đá núi khá nhiều. Vậy xin quyền đặt một Sở Dưỡng tế lớn, tập hợp các dân xiêu lại, chọn lấy những người khỏe mạnh, thuê đi lấy đá. Và đồn Thủy Bảo bị nước sông chảy xói, nên đào cảng sông (từ 2 xã Phú Cốc, Thọ Hạc đến xã Nam Ngạn ra sông lớn dài 574 trượng, trên rộng 6 trượng, dưới rộng 4 trượng, sâu 7 thước) để dời đồn Thủy Bảo, làm ra chỗ khác. Vậy xin thuê người làm công luôn thể, cấp cho tiền và gạo để họ có cái nương nhờ*”<sup>15</sup>. Sự sốt sắng, lo lắng cho đời sống của nhân dân luôn thường trực trong suốt cuộc đời của vị quan thanh liêm mẫn trực này. Đây chính là một trong những nhân vật tiêu biểu thể hiện cho truyền thống tốt đẹp, hết lòng vì nhân dân, vì dân tộc của mảnh đất này.

Bên cạnh những danh tướng tiêu biểu trên, còn có rất nhiều vị tướng tài có công lao khai phá đất đai, lập làng lập xóm, xây dựng quê hương đất nước của vùng đất Quảng Bình. Quả thực, xứ sở này chính là một trong những địa phương “tự hội tinh hoa dân tộc” tiêu biểu của Tổ quốc. Đức hạnh, công lao của lịch đại danh tướng Quảng Bình đời đời được sáng soi, tiếp nối và sẽ là “ngọn đuốc” rực rỡ thấp sáng tinh thần cao đẹp ấy, để nối tiếp và phát huy mạnh mẽ trong thời đại hôm nay.

### **2. Danh tướng Quảng Bình là những người tiên phong trong công cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương, Tổ quốc**

Từ thời đại Lý, Trần, vùng biên viễn Lâm Bình - Tân Bình vốn là nơi thường xuyên giao tranh giữa Đại Việt - Chiêm Thành. Trải qua các triều đại Hồ, Lê, Nguyễn cho đến thời kỳ hiện đại ngày nay, những biến động to lớn của thời cuộc luôn in đậm dấu ấn trên quê hương Quảng Bình. Đó là cuộc kháng chiến chống quân Minh cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV, đó là vùng ranh giới phân tranh Trịnh - Nguyễn từ thế kỉ XVII

---

<sup>7</sup> Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về “*Danh nhân Quảng Bình*”, Sđd, tr.280.

<sup>8</sup> Bài viết trong Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về “*Danh nhân Quảng Bình*”, Sđd, tr. 317-325

<sup>15</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Nxb Giáo dục, tr.357-358.

đến đầu thế kỉ XIX, đó cũng là nơi giao tranh ác liệt của thời kỳ Pháp - Mĩ đô hộ, xâm lược với vị thế là vùng giáp ranh Nam - Bắc.

Với dấu ấn lịch sử đậm nét ấy, Quảng Bình luôn là nơi hội tụ, sản sinh ra những bậc danh tướng kỳ tài, những người tiên phong trong công cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước.

Như đã nói ở phần đầu, Lý Thường Kiệt là vị tướng tiên phong, đóng góp công lao to lớn cho công cuộc Nam tiến của dân tộc Việt. Kể từ sau cuộc chiến 1069, Lý Thường Kiệt tiếp tục công cuộc dẹp loạn Chiêm Thành vào những giai đoạn tiếp theo, để từ đó giữ yên bờ cõi, tạo nền tảng khá vững chắc cho công cuộc khai phá vùng đất mới của cư dân Đại Việt thế kỉ XI.

Đến các triều Trần, Hồ, Mạc, Hậu Lê, Nguyễn và thời hiện đại, danh tướng Quảng Bình cũng góp công rất lớn trong suốt các thời kỳ để chiến đấu chống ngoại xâm, nội loạn nhằm bảo vệ sự an bình cho quê hương, đất nước.

Từ triều Trần đến triều đại nhà Hồ có các danh tướng như *Phạm A Song, Hoàng Hối Khanh, Trần Bang Cẩn, Phan Mạnh, Nguyễn Danh Khá, Nguyễn Tử Hoan, Phạm Thượng tướng* (không rõ tên), *Trần Nu* (Thành hoàng làng Thọ Linh, Quảng Trạch); Trung Lang thượng tướng quân *Trương Hy Trọng* (Trương Đức Trọng) (Thành hoàng làng Minh Lệ, Quảng Trạch),... Tất cả đều được sử sách và nhân dân tôn vinh, trọng vọng vì công lao chiến đấu chống giặc ngoại xâm, chống phiến loạn để bảo vệ Tổ quốc.

Đời Mạc, theo ghi chép trong *Đại Nam nhất thống chí*, Quảng Bình có *Mai Trung* (người Lệ Thủy), *Phạm Khắc Khoan* (người Quảng Trạch) là hai danh tướng tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh chống giặc, hy sinh.

*Thời các chúa Nguyễn*: Suốt gần 50 năm (1627-1672) phân tranh Trịnh - Nguyễn, những võ tướng Quảng Bình đã đóng góp công lao to lớn trong đấu tranh chống lại sự xâm lấn của chúa Trịnh, góp phần giữ vững ổn định, phục vụ cho công cuộc xây dựng và phát triển mạnh mẽ ở xứ Đàng Trong, cũng như làm nền tảng cho quá trình mở rộng lãnh thổ về phương Nam của dân tộc Việt. Các nhân vật tiêu biểu cho thời kỳ này như:

*Nguyễn Triều Văn* (từng làm Tham tướng nhà Lê, theo chúa Nguyễn Hoàng vào định cư ở Phong Lộc, là cha của Nguyễn Hữu Dật, ông nội Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Hữu Cảnh và là một đại công thần có công lao rất lớn trong giai đoạn đầu của thời kỳ chúa Nguyễn).

*Nguyễn Hữu Dật*, con của Nguyễn Triều Văn, là “*Người văn võ toàn tài, lúc làm tướng có nhiều công lớn, đánh đâu được đấy, được xem là chỗ dựa vững chắc... dân Quảng Bình thương nhớ gọi là “Bồ tát Phật”*”<sup>9</sup>; Ông cùng Đào Duy Từ lập phòng tuyến lũy Thầy, sau trở thành võ tướng; từng làm Giám chiến, Đốc chiến, đóng góp công lao to lớn trong công cuộc bảo vệ quê hương.

---

<sup>9</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2 (Viện Sử học dịch), Nxb Thuận Hóa, tr.80.

*Nguyễn Hữu Hào*, con của Nguyễn Hữu Dật, từng giữ chức Thống binh vào Nam dẹp quân Chân Lạp. Năm Giáp Thân (1704) thăng chức Chương cơ trấn thủ Dinh Quảng Bình. *Nguyễn Hữu Cảnh*: công lao của ông trong việc tiên phong mở cõi thể hiện rõ nét trong sử sách. Không những có công khai hoang lập ấp, Nguyễn Hữu Cảnh còn là vị tướng tài giúp bình định an dân đất Chămpa và thống dẹp bọn phản loạn, đem lại sự bình yên do nhân dân miền Nam vào cuối thế kỉ XVII. Sách *Đại Nam liệt truyện (tiền biên)* chép rằng: “Năm đầu Nhâm Dần (1692), vua Chiêm Thành là Bà Tranh làm phản, lần cướp Diên Ninh. Chúa cho Hữu Cảnh làm Thống binh cùng với Tham mưu Nguyễn Đình Quang đem quân tiến đánh phá được quân Chiêm, bắt Bà Tranh đem về, đổi nước ấy làm trấn Thuận Thành. Bấy giờ người Bà Tranh là A Ba, dụ dỗ đám quân chúng còn sót của Thuận Thành làm loạn. Hữu Cảnh lại dẹp yên, được thăng Chương cơ, lĩnh Trấn thủ doanh Bình Khang”<sup>10</sup>. Hiện nay, ở miền Nam, các đền chùa, cổ tháp, núi non vẫn còn ghi dấu tích và trong truyền thống của cư dân nơi đây, Nguyễn Hữu Cảnh mãi mãi là hình tượng vị tướng tài bất diệt.

*Nguyễn Cửu Kiều*, người ở huyện (Tống Sơn) Thanh Hóa. Đương thời, ông từng là Chương cơ trấn thủ Quảng Bình, rồi thăng chức Chương binh, cầm quân Túc vệ theo Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Tiến chiến đấu oanh liệt. Sau khi qua đời, được chúa thương tiếc vô hạn “tặng phong Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Tả quân Đô đốc phủ Tả Đô đốc, Nghĩa Quận công”<sup>11</sup>.

*Trương Phúc Phán*, người huyện Phong Lộc (Quảng Ninh), Trấn thủ dinh Bồ Chính, là một vị tướng tài, chiến đấu quả cảm bảo vệ lũy Trường Dục, quân Trịnh cho là thần gọi là “Phán cố tri”. Ông có con tên là Trương Phúc Cương, Thống suất dinh Lưu Đồn và Trương Phúc Hùng dũng cảm, đánh đâu được đó.

*Trương Phúc Cương* có con là *Trương Phúc Phan*, cháu nội của Trương Phúc Phán giữ chức Trấn thủ Trấn Biên (Biên Hòa - Đồng Nai). Năm 1702, quân Anh chiếm Côn Lôn (Côn Đảo) được chúa Hiền Tông giao trách nhiệm chiếm lại. Năm 1703, ông đã tìm cách tiếp cận, khuyên bảo số lính Ấn Độ giữ đồn quân Anh, đội quân của ông phối hợp với số lính Ấn tấn công, đốt doanh trại, đánh bại quân Anh lấy lại Côn Đảo.

*Các võ tướng triều Nguyễn:*

*Nguyễn Đăng Giai*: vị tướng văn võ song toàn. Trong suốt cuộc đời quan lộ, ông luôn nỗ lực hết mình để “chinh đông dẹp bắc” giữ yên bình cho đời sống của nhân dân. Chiến công, tài nghệ của ông được minh chứng rõ ràng trong *Đại Nam thực lục* và *Đại Nam liệt truyện*.

*Nguyễn Thọ Tuấn*, người huyện Phong Lộc (Quảng Ninh) đời Gia Long làm Phó Lãnh binh Hải Dương, sang đời Minh Mạng có công dẹp loạn Lạng Sơn được thăng Chương cơ.

---

<sup>10</sup> *Đại Nam liệt truyện tiền biên* (Tập 1), Sđd, tr.125-126.

<sup>11</sup> *Đại Nam liệt truyện tiền biên* (Tập 1), Sđd, tr.132.

*Hồ Viêm*, người huyện Phong Phú (Quảng Ninh ngày nay) từng làm Vệ úy Long thuyền được cử quản lĩnh binh Nghệ An, Thanh Hóa có công dẹp loạn ở Quảng Yên được thăng Thủy sư Đề đốc.

*Nguyễn Văn Hùng*, người huyện Phong Lộc (Quảng Ninh) võ nghệ cao cường được thăng chức Quản cơ thị phó vệ úy kiêm Trấn phủ ty. Gặp khi vùng biên giới phía Bắc có loạn được cử ra lấy lại thành Cao Bằng, có công dẹp phi phía Bắc được thưởng danh hiệu Dũng Cảm Tử sau được phong tước Mậu Nam công.

*Hoàng Kế Viêm*, người làng Văn La (nay là thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh) từng làm quan Lang trung bộ Lại, Án sát Ninh Bình, Bộ chính tỉnh Thanh Hóa, Bộ chính kiêm Tuần vũ tỉnh Hưng Yên, Tổng đốc An Tĩnh, Tiết chế Quân vụ Bắc Kỳ. Ông là người có công trong việc dẹp loạn phi Trung Quốc giữ yên biên giới phía Bắc, đóng vai trò tích cực chống thực dân Pháp khi chúng chiếm thành Hà Nội, đã cùng tướng Lưu Vĩnh Phúc tổ chức trận Cầu Giấy giết chết Henri Rivier.

*Các võ tướng Cần Vương chống Pháp:*

Phong trào Cần Vương chống Pháp diễn ra rất mạnh mẽ trên vùng đất Quảng Bình, với những tướng tiêu biểu như *Mai Lương*, *Lê Trực*, *Lê Mô Khởi*, *Hoàng Phúc*, *Mai Lương*, *Đoàn Chí Tuân* (Bạch Xi)... Trong đó, Nguyễn Phạm Tuân và Lê Trực là hai lãnh đạo Cần Vương nổi tiếng.

*Nguyễn Phạm Tuân*, người làng Kiên Bình (nay là phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới) từng đỗ Cử nhân, được bổ làm Tri huyện Bồ Trạch, Tuyên Hóa, Tri phủ Đức Thọ. Khi Hàm Nghi ra Tuyên Hóa, ông về quê tổ chức nghĩa quân tham gia đội quân Cần Vương. Khi Tôn Thất Thuyết sang Trung Quốc, ông được cử giữ chức Thượng tướng chỉ huy lực lượng nghĩa quân của Hàm Nghi.

*Lê Trực* người làng Thanh Thủy, Quảng Bình. Ngày 5 tháng 7 năm 1885, sau khi kinh đô Huế bị Pháp chiếm, vua Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết chạy ra Hà Tĩnh, xuống chiếu Cần Vương, kêu gọi sĩ phu và nhân dân đánh Pháp, Lê Trực triệu tập nghĩa binh khởi nghĩa ở vùng Quảng Bình. Sau đó bị giặc đánh ráo riết, ông chạy ra Hà Tĩnh. Ở đây ông hợp sức với Tôn Thất Đàm (con cả Tôn Thất Thuyết) tiếp tục kháng chiến. Cho tới ngày vua Hàm Nghi bị bắt, thấy bất lực, ông giải tán nghĩa binh, về quê nhà.

Bên cạnh đó, phong trào Cần Vương ở Quảng Bình còn xuất hiện nhiều dũng tướng được nhân dân truyền tụng như *Đề Ân*, *Đề Chít* đã lãnh đạo nghĩa quân, lập đồn Kim Sen hoạt động ở vùng rừng núi hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy.

*Các võ tướng từ đầu thế kỉ XX đến nay:*

Lịch sử Việt Nam chuyển mình qua thời kỳ hiện đại, với những bước thăng trầm lớn lao trong những cuộc đấu tranh chống Pháp, chống Mĩ. Dưới sự “đào luyện” của Bác Hồ, những người con ưu tú của Quảng Bình tiếp tục khẳng định truyền thống chiến đấu bất khuất, oai hùng và tài năng xuất chúng, với tên tuổi các vị tướng “danh vọng năm châu”. Có thể kể như:



*Đại tướng Võ Nguyên Giáp*: vị tướng huyền thoại trong lịch sử dân tộc, nguyên Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, có vai trò đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đại tướng thực sự là niềm tự hào to lớn đối với người dân Quảng Bình cũng như của đất nước Việt Nam.

Bên cạnh đó, đất Quảng Bình còn là nơi sản sinh ra những vị tướng tài vang danh bốn bể như *Thiếu tướng Hoàng Sâm, Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, Trung tướng Mai Xuân Vĩnh, Trung tướng Nguyễn Hòa, Trung tướng Lê Văn Tri, Thiếu tướng Phan Khắc Hy, Thiếu tướng Cao Lương Bằng...*

### 3. Kết luận

Nhìn chung, tinh thần xuyên suốt của danh tướng Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử ấy là tinh thần đấu tranh anh dũng bất khuất, chiến đấu hết mình, đem tất cả những tài năng và trí lực hiện có để phục vụ cho công cuộc bảo vệ và ổn định đất nước, góp phần đưa dân tộc vượt qua được những gian nan, khó khăn thử thách và đem lại cuộc sống an lành cho nhân dân.

Một đặc trưng nữa của danh tướng Quảng Bình trên tiến trình lịch đại, đó chính là các danh tướng Quảng Bình song toàn văn võ. Có những người xuất phát điểm là con nhà tướng Võ, nhưng vẫn thể hiện nổi bật tài năng về văn chương, và tầm kinh bang tế thế, cũng có những người vốn là tướng văn, song khi ra trận, chiến đấu vẫn oai hùng, dũng mãnh trí tuệ hơn người. Điển hình như dòng họ Nguyễn Hữu (với Nguyễn Hữu Dật, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Hữu Cảnh), dòng họ Nguyễn Đăng (với Nguyễn Đăng Tuân, Nguyễn Đăng Giai, Nguyễn Đăng Hành...); Thống đốc Quân vụ Bắc Kỳ Hoàng Kế Viêm từng được phong Đông các Đại học sĩ. Không chỉ là một vị tướng tài, ông còn là một nhà thơ, một nhà viết lịch sử. Những tác phẩm của ông có thể kể đến như: *Phê thị thân hàn* ghi chép đời Tự Đức; *Tiên Công sự tích biệt lục* ghi chép về sự nghiệp thân sinh ông... Ngoài ra, các tướng thời Càn Vương có *Đoàn Chí Tuân* (Bạch Xi) nổi tiếng thông minh hay chữ, “xuất khẩu thành chương” vừa đánh giặc vừa làm thơ. Những bài thơ đầy khẩu khí của một vị tướng Càn Vương này được lưu truyền mãi trong dân gian. Nguyễn Phạm Tuân đỗ Cử nhân khi lãnh đạo nghĩa quân Càn Vương, ông là vị tướng có tài văn thơ để lại nhiều bài thơ đặc sắc...

Các danh tướng Quảng Bình còn là những người có lòng yêu thương nhân dân, quê hương, đất nước mãnh liệt. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đó là tinh thần cố kết dân tộc, tấm lòng yêu thương, gần gũi và quý mến mọi người. Và, nó đã kết tinh thành sức mạnh lan tỏa trên quê hương Quảng Bình nói chung, trong trái tim, khối óc của những danh tướng Quảng Bình nói riêng. Để từ đó, lòng yêu nước, thương dân thể hiện rõ ràng bằng những hành động cụ thể: tinh thần kiên cường, bất khuất, cương nghị nhất quán đấu tranh chống ngoại xâm và nội loạn để giữ gìn và bảo vệ sự yên bình của nhân dân; luôn quan tâm động viên đẩy mạnh sự nghiệp khai phá, khẩn hoang, mộ dân lập ấp, phát triển ngành nghề, xây dựng đời sống kinh tế phù hợp nhất cho nhân dân vùng đất mình đã và đang sinh sống.

### Tài liệu tham khảo:

1. UBND tỉnh Quảng Bình - Sở KH&CN, *Tổng tập đề tài Địa chí Quảng Bình - Phần II: Lịch sử chinh phục thiên nhiên, đấu tranh giữ nước và đấu tranh xã hội*, (Cb: Nguyễn Khắc Thái), Quảng Bình, 2007.
2. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2 (Viện Sử học dịch), Nxb Thuận Hóa.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam liệt truyện, Tập 1, Tiền biên* (bản dịch), Viện Sử học, Nxb Thuận Hóa.
4. Như Hiên Nguyễn Ngọc Hiền (1993), *Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc khai sáng miền Nam nước Việt cuối thế kỉ XVIII*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam - UBND tỉnh Quảng Bình - Viện Văn hoá Nghệ thuật (2012), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về “Danh nhân Quảng Bình”*, Quảng Bình.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Tập 3, Nxb Giáo dục.
7. Phan Khoang (1967), *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn.